

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1386/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2022

*“V/v tranh chấp cấp dưỡng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đông Thiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Vân  
2. Ông Trần Ngọc Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:**

Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 1250/2022/TLST-HNGĐ ngày 24.10.2022 về “tranh chấp cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Thúy V - SN: 1972

Địa chỉ : 118/5/1 Nguyễn H, TP. Q, tỉnh B.

**Bị đơn** : Anh Nguyễn Văn M - SN: 1959

Địa chỉ : 293/52 Lê Hồng P, TP. Q, tỉnh B.

*( Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 )*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07.10.2022 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy V trình bày:*

Chị và anh M ly hôn theo quyết định số 280/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05.4.2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tại quyết định chị nhận nuôi 2 cháu Nguyễn Huỳnh Minh H sinh ngày 28.3.2005, cháu Nguyễn Huỳnh Minh Đ sinh ngày 13.10.2012, sức khỏe hai cháu bình thường; về cấp dưỡng nuôi con: tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh M.

Hiện nay do điều kiện sống khó khăn, 2 cháu ngày càng lớn, chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Minh Đ sinh ngày 13.10.2012 với số tiền 3.000.000đ/tháng. Tại phiên Tòa, chị V thay đổi mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng

*\* Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:*

Anh và chị V ly hôn theo quyết định số 280/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05.4.2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tại quyết định chị V nhận nuôi 2 cháu Nguyễn Huỳnh Minh H sinh ngày 28.3.2005, cháu Nguyễn Huỳnh Minh Đ sinh ngày 13.10.2012; sức khỏe hai cháu bình thường; Về cấp dưỡng nuôi con: tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Nay Chị V yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Minh Đ sinh ngày 13.10.2012 với số tiền 3.000.000đ/tháng. Anh có ý kiến: do hiện nay anh thu nhập thấp 4.000.000đ/tháng; tiền thuê nhà 2.000.000đ/tháng, chưa tính chi phí sinh hoạt hàng tháng, nên anh xin cấp dưỡng nuôi cháu Đ 1.000.000đ/tháng, đề nghị Tòa xem xét.

*Ý kiến đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu của chị V với mức 1.500.000đ/tháng; án phí theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :*

[1] *Về tố tụng:*

Chị V và anh M là vợ chồng và đã ly hôn theo quyết định số 280/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05.4.2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; tại bản án tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh M. Nay chị V có đơn yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con đôi cháu Nguyễn Huỳnh Minh Đ sinh ngày 13.10.2012 nên căn cứ khoản 5 Điều 28 BLTTDS có quan hệ pháp luật tranh chấp về cấp dưỡng.

## *2. Về nội dung:*

Chị V yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Đức 2.000.000đ/tháng; anh M chỉ chấp nhận mức 1.000.000đ/tháng; do hai bên không thống nhất số tiền cấp dưỡng nên Tòa phải đưa ra xét xử công khai.

### *Tòa xét:*

Chị V yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Đ sinh ngày 13.10.2012, sức khỏe bình thường; cháu Đ dưới 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp theo Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh M; quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; tại biên bản xác minh ngày 07 tháng 11 năm 2022 anh M có thu nhập hàng tháng 4.000.000đ/tháng; căn cứ nghị định số 38/2022 NĐ-CP ngày 01.7.2022 về mức lương tối thiểu vùng; HĐXX qua xem xét chấp nhận mức cấp dưỡng cho anh M 1.500.000đ/tháng nuôi dưỡng cháu Đ tính từ tháng 12.2022 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[3] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh M sinh năm 1959, trên 60 tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án và điều 2 luật số 39/2009/QH12 ngày 23.11.2009 Luật người cao tuổi được xét miễn nộp án phí.

### *Vì các lý trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28 BLTTDS

Căn cứ vào các Điều 107, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng điều 2 luật số 39/2009/QH12 ngày 23.11.2009 Luật người cao tuổi

### **Tuyên xử :**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy V

1. Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Minh Đ sinh ngày 13.10.2012, sức khỏe cháu bình thường; mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng, tính từ tháng 12.2022 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.*

2. Về Án phí cấp dưỡng nuôi con: Miễn án phí cho Anh Nguyễn Văn Minh

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- Các đương sự.
- VKSND Tp. Quy Nhơn
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đông Thiên**